Số: 784/UBND-VHXH; 29/11/2025; 07:49:47;

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ NGỌK RÉO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH XÁC NHẬN ĐỐI TƯỢNG BẢO TRỢ XÃ HỘI
KHÔNG THUỘC DIỆN HỘ NGHÈO SỬ DỤNG ĐIỆN LƯỚI KHÔNG QUÁ 50 KWH TRỞ XUỐNG QUÝ II, QUÝ III, THÁNG 10, 11 NĂM 2025

TT	Họ và tên chủ hộ	Họ và tên người sử dụng điện lưới	Mã khách hàng (PC11DDO)	Họ và tên đối tượng BTXH	Năm sinh	Cư trú	Loại đối tượng	Số điện sinh hoạt hàng tháng								Ghi chú
								Tháng 4/2025	Tháng 5/2025	Tháng 6/2025	Tháng 7/2025	Tháng 8/2025	Tháng 9/2025	Tháng 10/2025	Tháng 11/2025	
1	A OĂN	A OĂN	PC11DD0305479	Y Xíu	09/3/2024	Thôn Kon Bơ Băn	Trẻ em dưới 3 tuổi									
2	A Lễ	A Lễ	PC11DD0607186	Y HIM	12/3/1947	Thôn Kon Bơ Băn	Người cao tuổi 75-80									Nhận tháng 4,5,6
3	A Than	A Than	PC11DD0305432	Y Pơ	14-03-1905	Thôn Kon Bơ Băn	Người từ đủ 80 tuổi trở lên									Nhận tháng 4,5,6
4	Y Khen	Y Khen	PC11DD0305483	A Dĩu	1930	Thôn Kon Bơ Băn	Người từ đủ 80 tuổi trở lên									Nhận tháng 4,5,6
5	A THUN	A THUN	PC11DD0305489	A Thun	1936	Thôn Kon Bơ Băn	Người từ đủ 80 tuổi trở lên									Nhận tháng 4,5,6
6	Y TIU	Y TIU	PC11DD0613405	Y Tiu	1939	Thôn Kon Bơ Băn	Người từ đủ 80 tuổi trở lên									Nhận tháng 4,5,6
7	A AI	A AI	PC11DD0305433	A Ai	25/4/1940	Thôn Kon Bơ Băn	Người từ đủ 80 tuổi trở lên									Nhận tháng 4,5,6
8	Y IM	A KHOA	PC11DD0305484	Y Im	10/6/1941	Thôn Kon Bơ Băn	Người từ đủ 80 tuổi trở lên									Nhận tháng 4,5,6
9	Y Tuen	Y Tuen	PC11DD0613565	Y DŨP	10/5/1940	Thôn Kon Bơ Băn	Người từ đủ 80 tuổi trở lên									Nhận tháng 4,5,6
10	Y DIAH	A TEO	PC11DD0305486	Y DIAH	15/5/1942	Thôn Kon Bơ Băn	Người từ đủ 80 tuổi trở lên									Nhận tháng 4,5,6
11	A Tê	A Tê	PC11DD0305446	Y Thing	15/6/1944	Thôn Kon Bơ Băn	Người từ đủ 80 tuổi trở lên									Nhận tháng 4,5,6
12	A Wăn	A Wăn	PC11DD0305485	A Wăn	1971	Thôn Kon Bơ Băn	Khuyết tật nặng									
13	A IP	A IP	PC11DD0305510	A Ũk	12/10/2001	Thôn Kon Bơ Băn	Khuyết tật nặng									
14	A DUR	A DUR	PC11DD0607211	Y Sinh	26/06/2021	Thôn Kon Bơ Băn	Trẻ em khuyết tật nặng									
15	A MIÊN	A MIÊN	PC11DD0305201	Y Mít	18/3/2018	Thôn Kon Bơ Băn	Trẻ em khuyết tật nặng									
16	A TRAI	Y HLER	PC11DD0607212	Y Minh Viện	25/4/2017	Thôn Kon Bơ Băn	Trẻ em khuyết tật nặng									

17	A ĐAP	A ĐAP	PC11DD0607192	A Sơ Khoa	11-12-2019	Thôn Kon Bơ Băn	Trẻ em khuyết tật nặng									
18	A HIỀN	A HIỀN	PC11DD0601751	A Hiền	02/08/1991	Thôn Kon Bơ Băn	Chăm sóc người KTĐBN									Hộ nghèo
19	A KLING	A KLING	PC11DD0305430	A Khuy	13/12/2018	Thôn Kon Bơ Băn	Trẻ em khuyết tật đặc biệt nặng									
20	A Hùng	A Hùng	PC11DD0615572	A Mạnh	09/5/2024	Thôn Kon Bơ Băn	Trẻ em khuyết tật nặng									
21	Y NING	Y NING	PC11DD0305844	Y Ning	01/01/1944	Thôn Kon Brông	Người từ đủ 80 tuổi trở lên									Nhận tháng 4,5,6
22	A NĂM	A NĂM	PC11DD0613197	A Năm	1933	Thôn Kon Brông	Người từ đủ 80 tuổi trở lên									Nhận tháng 4,5,6
23	TRẦN HOÀNG BẢO	TRẦN HOÀNG BẢO	PC11DD0310000	Trần Hoàng Bảo	16/12/1979	Thôn Kon Brông	Khuyết tật nặng									
24	Phạm Thị Hiển	Phạm Thị Hiển		Phạm Thị Mừng	01/01/1954	Thôn Kon Brông	Người cao tuổi Khuyết tật đặc biệt nặng									
				Phạm Văn Phương	10/8/1948	Thôn Kon Brông	Người cao tuổi Khuyết tật đặc biệt nặng									
25	A NHÌ	A NHÌ	PC11DD0306220	Y HUÂT	01-01-1942	Thôn Kon Gu I	Người từ đủ 80 tuổi trở lên									Nhận tháng 4,5,6
26	Y UN	Y UN	PC11DD0306200	Y Un	1930	Thôn Kon Gu I	Người từ đủ 80 tuổi trở lên									Nhận tháng 4,5,6
27	A TAT	A TAT	PC11DD0610567	A Tat	1941	Thôn Kon Gu I	Người từ đủ 80 tuổi trở lên									Nhận tháng 4,5,6
28	A RUIH	A RUIH	PC11DD0306202	A Ruih	1939	Thôn Kon Gu I	Người từ đủ 80 tuổi trở lên									Nhận tháng 4,5,6
29	Y BAR	Y BAR	PC11DD0308111	Y Bar	01/01/1943	Thôn Kon Gu I	Người từ đủ 80 tuổi trở lên									Nhận tháng 4,5,6
30	A CHUI	A CHUI	PC11DD0619759	A Chui	01/01/1940	Thôn Kon Gu I	Người từ đủ 80 tuổi trở lên									Nhận tháng 4,5,6
31	A BŨI	A BŨI	PC11DD0603738	A Bũi	19/7/1980	Thôn Kon Gu I	Khuyết tật nặng									
32	NGUYỄN VĂN LONG	NGUYỄN VĂN LONG	PC11DD0613709	Nguyễn Văn Long	13/03/1976	Thôn Kon Gu I	Khuyết tật nặng									Nhận tháng 5 - 11
33	A TOẠI	A TOẠI	PC11DD0613420	Y Thơ	18/9/2011	Thôn Kon Gu I	Trẻ em khuyết tật đặc biệt nặng									
34	A Ký	A Hồ	PC11DD0605394	A Hồ	09/7/2005	Thôn Kon Gu II	Khuyết tật nặng									
35	Y Phải	Y Wưk	PC11DD0605445	Y Wưk	10/4/1996	Thôn Kon Gu II	Khuyết tật nặng									
36	Y Nhật	Y Như Quỳnh	PC11DD0621756	Y Như Quỳnh	24/11/2020	Thôn Kon Gu II	Trẻ em khuyết tật nặng									Nhận từ tháng 5-11
37	A HUYNH	A HUYNH	PC11DD0305163	Y Bel	1938	Thôn Kon Jong	Người từ đủ 80 tuổi trở lên									Nhận tháng 4,5,6
38	A WÕNG	A WÕNG	PC11DD0305158	Y Plien	1940	Thôn Kon Jong	Người từ đủ 80 tuổi trở lên									Nhận tháng 4,5,6

39	Y LAIH	Y VA TĂNG	PC11DD0305177	Y Laih	27/10/1943	Thôn Kon Jong	Người từ đủ 80 tuổi trở lên									Nhận tháng 4,5,6
40	Y HLŎL	A THẺOH	PC11DD0305188	Y Hlŏl	01/01/1944	Thôn Kon Jong	Người từ đủ 80 tuổi trở lên									Nhận tháng 4,5,6
41	NAY THANH	NAY THANH	PC11DD0305179	A Hiệp	6/10/1980	Thôn Kon Jong	Khuyết tật nặng									
42	Y TUYẾT	Y TUYẾT	PC11DD0305174	**Y TÚY**	10/3/1996	Thôn Kon Jong	Đơn thân 1 con									
43	A KHA	A KHA	PC11DD0309476	Y Tuyền	09/5/1984	Thôn Kon Jri	Chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em mồ côi									
44	A TEM	A TEM	PC11DD0308746	A Tem	15-10-1944	Thôn Kon Jri	Người từ đủ 80 tuổi trở lên									Nhận tháng 4,5,6
45	A THANH	A THANH	PC11DD0614310	Y Yêu	11/02/2000	Thôn Kon Jri	Khuyết tật nặng									
46	A BĚH	A BĚH	PC11DD0610106	A BĚH	11/07/1983	Thôn Kon Jri	Khuyết tật nặng									Nhận tháng 5 - 11
47	LÊ THỊ HẢI	LÊ THỊ HẢI	PC11DD0618270	Nguyễn Trường Anh	10-01-1987	Thôn Kon Jri	Khuyết tật đặc biệt nặng									Nhận từ tháng 5 - 11
48	A HẬU	A HẬU	PC11DD0305010	Y NGUÔ	01/01/1946	Thôn KonKrơk	Người cao tuổi 75-80									Nhận tháng 4,5,6
49	A BẢ	A GIÚC	PC11DD0305017	Y Liu	01/01/1942	Thôn KonKrơk	Người từ đủ 80 tuổi trở lên									Nhận tháng 4,5,6
50	U NGÙN	U NGÙN	PC11DD0611545	A Đĕp	01/04/1940	Thôn KonKrơk	Người từ đủ 80 tuổi trở lên									Nhận tháng 4,5,6
51	A TAM	A TAM	PC11DD0305013	A Tam	1938	Thôn KonKrơk	Người từ đủ 80 tuổi trở lên									Nhận tháng 4,5,6
52	A TRE	A TRE	PC11DD0305041	Y Tak	1966	Thôn KonKrơk	Khuyết tật nặng									
53	Y JUÔIH	Y NHUNG	PC11DD0305055	Y Cac (Kác)	1982	Thôn KonKrơk	Khuyết tật nặng									
54	A TỨ	A TỨ	PC11DD0611016	Y Ngỡ	07/04/2016	Thôn KonKrơk	Trẻ em khuyết tật nặng									
55	A TEO	A TEO	PC11DD0305004	Y Loah	15/5/1999	Thôn KonKrơk	Chăm sóc người KTĐBN									
56	Y XING	Y SANG	PC11DD0305316	A Đăng Hưng	31/12/2023	Thôn Kon Rôn	Trẻ em dưới 3 tuổi									
57	Y KUA	Y KUA	PC11DD0305261	Y Kua	1936	Thôn Kon Rôn	Người từ đủ 80 tuổi trở lên									Nhận tháng 4,5,6
58	Y GREN	U BÁ	PC11DD0305302	Y Gren	1920	Thôn Kon Rôn	Người từ đủ 80 tuổi trở lên									Nhận tháng 4,5,6
59	A TRIỀU	A TRIỀU	PC11DD0305328	Y Bói	1924	Thôn Kon Rôn	Người từ đủ 80 tuổi trở lên									Nhận tháng 4,5,6
60	U LÔI	U LÔI	PC11DD0305288	Y Nuôi	1931	Thôn Kon Rôn	Người từ đủ 80 tuổi trở lên									Nhận tháng 4,5,6
61	A CẢNH	A CẢNH	PC11DD0305294	A Cảnh (U Sruối)	01/01/1938	Thôn Kon Rôn	Người từ đủ 80 tuổi trở lên									Nhận tháng 4,5,6

62	A DAN	A DAN	PC11DD0305308	A Dan	01/01/1941	Thôn Kon Rôn	Người từ đủ 80 tuổi trở lên									Nhận tháng 4,5,6
63	A NHIỀU	A NHIỀU	PC11DD0305317	Y Ủi	1941	Thôn Kon Rôn	Người từ đủ 80 tuổi trở lên									Nhận tháng 4,5,6
64	U NHOA	U NHOA	PC11DD0305354	U Nhiệp	3/5/1990	Thôn Kon Rôn	Khuyết tật nặng									
65	Y NGRON	Y NGRON	PC11DD0305293	U Mùi	1993	Thôn Kon Rôn	Khuyết tật nặng									
66	U WET	U VÉT	PC11DD0305304	U Vũ	07/12/2000	Thôn Kon Rôn	Khuyết tật nặng									
67	U MAI	U MAI	PC11DD0615088	U Ly Kiệt	08/11/2010	Thôn Kon Rôn	Trẻ em khuyết tật nặng									
68	Y ĐUNG	Y ĐUNG	PC11DD0607835	A Long Tuyến	01/6/2013	Thôn Kon Rôn	Trẻ em khuyết tật nặng									
69	A NỚK	A NỚK	PC11DD0305211	A Lượng	04/12/2023	Thôn Kon Stiu	Trẻ em dưới 3 tuổi									
70	A NIAN	A NIAN	PC11DD0613045	A Nian	01/01/1948	Thôn Kon Stiu	Người cao tuổi 75-80									Nhận tháng 4,5,6
71	Y Wâm	Y Wâm	PC11DD0305219	Y Wâm	01/01/1946	Thôn Kon Stiu	Người cao tuổi 75-80									Nhận tháng 4,5,6
72	Y KRÊNG	Y KRÊNG	PC11DD0305217	A Xak	16/9/1983	Thôn Kon Stiu	Khuyết tật nặng									
73	Y Dui	Y Dui	PC11DD0305252	Y Nga	06/12/2020	Thôn Kon Stiu	Trẻ em khuyết tật nặng									
74	A ĐIỆP	A ĐIỆP	PC11DD0609670	A Hoài An	29-10-2021	Thôn Kon Stiu	Trẻ em khuyết tật nặng									
75	Y THU TRANG	Y THU TRANG	PC11DD0613688	Y Phương Anh	30/04/2012	Thôn Kon Stiu	Trẻ em khuyết tật nặng									
76	NGUYỄN THỊ Y HẰNG	NGUYỄN THỊ Y HẰNG	PC11DD0305333	Đào A Xuân Thành	02/01/2022	Thôn Kon Stiu	Trẻ em khuyết tật nặng									
77	A SƠN	A SƠN	PC11DD0610206	Y Diệp	14/9/2009	Thôn Kon Stiu	Trẻ em khuyết tật đặc biệt nặng									
78	Y Dui	Y Dui	PC11DD0305202	Y Ngoa	02-06-2024	Thôn Kon Stiu	Trẻ em khuyết tật nặng									
79	PHAN THÚC ĐỊNH	PHAN THÚC ĐỊNH	PC11DD0619068	Phan Anh Tới	11/01/2014	Thôn Kon Stiu II	Trẻ em khuyết tật nặng									
80	TRẦN VĂN LỤC	TRẦN VĂN LỤC	PC11DD0305827	Nguyễn Thị Ry	01/01/1943	Thôn Kon Stiu II	Người từ đủ 80 tuổi trở lên									Nhận tháng 4,5,6
81	Y LÂN	Y LÂN	PC11DD0610568	Y Nhuh	01/01/1945	Thôn Kon Stiu II	Người từ đủ 80 tuổi trở lên									Nhận tháng 4,5,6
82	TRƯƠNG VĂN HIẾU	TRƯƠNG VĂN HIẾU	PC11DD0608743	Trương Văn Hiếu	10/5/1993	Thôn Kon Stiu II	Khuyết tật nặng									
83	TRẦN VĂN VIỆT	TRẦN VĂN VIỆT	PC11DD0605465	Trần Văn Việt	10/10/1981	Thôn Kon Stiu II	Khuyết tật nặng									
84	LÝ VĂN XA	LÝ VĂN XA	PC11DD0610993	A Khai	06/01/1978	Thôn Kon Stiu II	Khuyết tật nặng									

85	NGUYỄN THẾ CƯỜNG	NGUYỄN THẾ CƯỜNG	PC11DD0620372	Nguyễn Chí Công	18/7/2004	Thôn Kon Stiu II	Khuyết tật nặng									
86	LỤC VĂN DŨNG	LỤC VĂN DŨNG	PC11DD0609830	Lục Phạm Thảo Phương	24/06/2020	Thôn Kon Stiu II	Trẻ em khuyết tật nặng									Nhận từ tháng 5-11
87	BÙI VĂN THUYÊN	BÙI VĂN THUYÊN	PC11DD0618560	Đỗ Thị Nghiệp	13/7/1967	Thôn Kon Stiu II	Khuyết tật đặc biệt nặng									
88	A PIANG	A PIANG	PC11DD0309521	A Piang	23/6/1981	Thôn Kon Stiu II	Khuyết tật đặc biệt nặng									
89	A HRIU	A HRIU	PC11DD0601834	A Gia Hưng	15/03/2023	Thôn Kon Stiu II	Trẻ em khuyết tật đặc biệt nặng									Nhận từ tháng5-11
90	NGUYỄN TẤN HẢI	NGUYỄN TẤN HẢI	PC11DD0306529	Nguyễn Thị Thu Lưu	3/10/1961	Thôn 7	Người cao tuổi Khuyết tật nặng									
91	PHẠM VĂN QUẤT	PHẠM VĂN QUẤT	PC11DD0306501	Phạm Thị Yến	16-08-1995	Thôn 7	Người KTN nuôi 01 con dưới 36 tháng tuổi									
92	PHẠM VĂN TRUNG	PHẠM VĂN TRUNG	PC11DD0601252	Phạm Văn Trung	11/02/1945	Thôn 7	Người từ đủ 80 tuổi trở lên									Nhận tháng 4,5,6
93	PHẠM VĂN QUẤT	PHẠM VĂN QUẤT	PC11DD0306501	Phạm Thị Yến	16/8/1995	Thôn 7	Khuyết tật nặng									
94	HUỲNH SINH	HUỲNH SINH	PC11DD0306508	Huỳnh Trọng Linh	10/6/1993	Thôn 7	Khuyết tật nặng									
95	BÙI VĂN HÙNG	BÙI VĂN HÙNG	PC11DD0603955	Bùi Thị Duyên	03/11/1992	Thôn 7	Khuyết tật nặng									
96	Y ĐÃI	Y ĐÃI	PC11DD0601401	Y Đãi	10/5/1993	Thôn Đăk Duông	Khuyết tật nặng									
97	Y SI ÂM	Y SI ÂM	PC11DD0307829	A Tự	10/7/2004	Thôn Đăk Duông	Khuyết tật nặng									
98	A CHIN	A CHUÂN	PC11DD0306174	Y BEH	04/9/1942	Thôn Đăk Têng	Người từ đủ 80 tuổi trở lên									Nhận tháng 4,5,6
99	Y KRUN	A LUNG	PC11DD0305389	Y Krun	1940	Thôn Đăk Têng	Người từ đủ 80 tuổi trở lên									Nhận tháng 4,5,6
100	A LUNG	A LUNG	PC11DD0617404	A Lung	01/01/1941	Thôn Đăk Têng	Người từ đủ 80 tuổi trở lên									Nhận tháng 4,5,6
101	A ĐUÔNG	A DUNG	PC11DD0614925	A Đuông	10/10/1943	Thôn Đăk Têng	Người từ đủ 80 tuổi trở lên									Nhận tháng 4,5,6
102	A BAIH	A BAIH	PC11DD0305414	A Bảo	05/8/1992	Thôn Đăk Têng	Khuyết tật nặng									
103	A ĐOI	A ĐOI	PC11DD0306180	Y Ba	1980	Thôn Đăk Têng	Khuyết tật nặng									
104	A ĐEO	A ĐEO	PC11DD0305410	A Quốc Vĩnh	25/12/2007	Thôn Đăk Têng	Khuyết tật nặng									
105	A BAIH	A BAIH	PC11DD0305414	A Bảo	18/02/2017	Thôn Đăk Têng	Trẻ em khuyết tật nặng									
106	Y PÂY	Y PÂY	PC11DD0306161	Y Trinh	24/12/2017	Thôn Đăk Têng	Trẻ em khuyết tật nặng									
107	Y PÍP	Y PÍP	PC11DD0616049	A Thiên	17/07/2010	Thôn Đăk Têng	Trẻ em khuyết tật đặc biệt nặng									

108	A OAN	A OAN	PC11DD0617236	A Oan	1975	Thôn Kon Rế	Khuyết tật nặng									
109	A HIỀN	A HIỀN	PC11DD0601751	A Hiền	1974	Thôn Kon Rế	Khuyết tật nặng									
110	MAI VĂN TƯỚC	MAI VĂN TƯỚC	PC11DD0607863	Mai Văn Tước	1976	Thôn Kon Rế	Khuyết tật nặng									
111	A BIP	Y Lôl	PC11DD0305083	A Bur	1934	Thôn Kon Hơ Drế	Người từ đủ 80 tuổi trở lên									Nhận tháng 4,5,6
112	A ĐƯM	A ĐƯM	PC11DD0606823	Y Giyuy	1924	Thôn Kon Hơ Drế	Người từ đủ 80 tuổi trở lên									Nhận tháng 4,5,6
113	A LUƯ	A CHRĒNG	PC11DD0305101	Y Uyên Minh	10/01/2018	Thôn Kon Hơ Drế	Trẻ em khuyết tật nặng									
114	A ĐÔNG	A ĐÔNG	PC11DD0305070	A Đo	13/08/2019	Thôn Kon Hơdrế	Trẻ em khuyết tật đặc biệt nặng									